

**Đại Thừa Tập
Bồ Tát Học Luận
(Sikṣasamuccaya)**

Quyển thứ mười lăm
Thứ tự Kinh văn số 1636

*Bắt đầu dịch từ ngày 01 tháng 12 năm 2004
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai*

Trị Tâm
Phẩm thứ 12. Phần thứ 2
**(Lại cũng có tên là Phẩm Thiền Định
Ba La Mật)**

Lại nữa, duyên vào Phật, duyên vào Bồ Tát, duyên vào Thanh Văn, Độc Giác, duyên vào chúng sanh ... Những chúng sanh kia duyên vào, nghĩa là trước vui và lợi ích an lạc. Do ý nương nơi Thiền Định và từ bi nương nơi tâm vậy. Như có khách trí thức đến ở gần tụ lạc của mình giống như tụ lạc của họ. Đối với nơi đây là một phương giải thoát. Như thế người nên duyên mười phương Phật, chẳng giải đãi yếm thế.

Như Kinh Kim Cang Đồng Hội Hương (Vajradhvaja Parinamana) chép rằng: “*Đây đủ tu tập hạnh Bồ tát là chỗ thấy sắc đối trị với ái, như thế cho đến thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng đối trị với ái, tức không có tội lỗi. Sự thanh tịnh là thiện, là tối thượng sáng sủa sạch sẽ vượt khỏi các diệu lạc. Ý sanh hoan hỷ khởi lên niềm vui thanh tịnh, phát sanh mạnh mẽ an trụ nơi thật an lạc. Đối với tâm phân biệt, chẳng sanh thối tâm phiền não. Tâm ý điều nhu, các căn mạnh khoẻ, thường thọ niềm vui diệu lạc, như thế hồi hướng đến chư Phật, chuyển tiếp hồi hướng đến*

Phật trí tuệ, được đầy đủ bất khả tư nghì Phật diệu lạc hạnh. Tuy nhiên chưa giống Phật được khéo nhiếp thọ vui Tam Ma Địa (Thiền Định). Do lực này, có thể lần lượt được Phật vô lượng diệu lạc, đầy đủ vô lượng niềm vui Phật giải thoát, nhiếp thọ vô lượng niềm vui Phật thân thông, được khéo nhiếp thọ vô số chư Phật làm những việc vui không đếm trước, được vui nơi Phật tự tại như Ngưu Vương đã đến gần khỏi tật bệnh, cứu cánh được niềm vui, rộng được vô lượng Phật lực, hiểu rõ tất cả vắng lặng vô sanh vô diệt. Hạnh vô trước thường dẫn đạo được niềm vui diệu lạc của các đức Như Lai, chẳng có hay tập hạnh và không sân hận. Đây là Bồ Tát thường hành như thế, dùng thiện căn hồi hướng đến Như Lai. Việc Bồ Tát hồi hướng là nơi ý được vui chưa viên mãn; nên hồi hướng viên mãn đến nhưt thiết trí. Kẻ chưa thanh tịnh, tâm nhiễm sẽ được thanh tịnh, được tất cả Ba La Mật Đa. Kẻ chưa thành tựu biện tài, được thành tựu, phát tâm Bồ Đề, như Kim Cang làm cho trí tuệ vững chắc, chẳng thối lui và chẳng bị khuất phục. Người có nhưt thiết trí trở nên vững chải, đối với Bồ Đề diệu lạc thường được nhẹ nhàng, an trú nơi con đường lành, không bị thối lui, bình đẳng an trú trong mọi thế giới, đầy đủ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát, rõ biết lợi căn của Bồ Tát, đầy đủ thân thông, chứng nhưt thiết trí. Đây là nghĩa của các căn lành vậy.

Hồi hướng Bồ Tát, lại như người học Phật, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, đối với thiện căn như thế đều hồi hướng. Như có chúng sanh nào trong khoảnh khắc như khảy móng tay nghe được Phật Pháp, và tôn trọng chúng Thánh Hiền như thế, căn lành được hồi hướng đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cho nên hồi hướng niệm Phật viên mãn, hồi hướng niệm Pháp phương tiện, hồi hướng tôn trọng Thánh chúng, hồi hướng chẳng rời thấy Phật, hồi hướng tâm thanh tịnh, hồi hướng thông đạt Phật Pháp, hồi hướng chỗ tu vô lượng công đức, hồi hướng thanh tịnh tất cả thân thông, hồi hướng đoạn các pháp nghi. Như vậy, Thanh Văn, Bích Chi Phật là chỗ hồi hướng của những người học Phật.

Lại nữa Bồ Tát hồi hướng thiện căn đến tất cả chúng sanh, cho nên xa lìa con đường đưa đến địa ngục, đoạn trừ con đường đưa đến súc sanh, con đường đưa đến các cõi A Tu La, đoạn trừ sự đoạ lạc ác thú,

làm cho chúng sanh tăng trưởng niềm vui, hồi hướng vô thượng Bồ Đề. Vì làm cho thâm tâm được nhứt thiết trí, tâm hồi hướng, chẳng hủy báng Phật Pháp, cứu cánh thành tựu tất cả trí địa, hồi hướng đến cứu cánh thanh tịnh chúng sanh. Đối với vô thượng trí, hồi hướng đến tất cả chúng sanh. Cho đến đồ uống ăn y phục, chỗ nằm bệnh duyên, y dược. Đối với thân những việc, đến, đi, đứng, ngồi, đều trụ trong luật nghi, không sanh tâm sân hận, thân, khẩu, ý nghiệp tu tạo việc lành, nghiêm mật các căn, hoặc tự thân biến mất. Đối với hơi thở, mùi vị của thức ăn, nước uống, nếu khai, nếu tổng hợp, hoặc quán, hoặc chẳng quán, hoặc ngủ hoặc thức, tự thân đều rõ biết. Đối với nhứt thiết trí, Bồ Tát duyên vào sự ứng hợp bình đẳng, chẳng có gì mà chẳng hồi hướng. Đối với nhứt thiết trí, tâm vui lợi lạc đối với tất cả chúng sanh. Cho đến ý thường hay cứu khổ thế gian, phát khởi thiện căn, xa lìa kiêu mạn.

Điều quan trọng là làm cho phiền não chẳng hiện khởi. Vì đối với việc thủ hộ, chư Bồ Tát quyết định khuyến tấn tất cả con đường trí. Vui vẻ thân cận những thiện hữu tri thức. Cho đến tu tập tất cả thiện căn sớm được viên mãn liên tục các hạnh. Nói chung, đối với súc sanh, hoặc thiếu việc ăn uống nên có thể thí cho, làm cho tất cả được sanh vào cõi lành. Như thế là lợi ích giải thoát hồi hướng. Súc sanh nơi biển khổ chấp vào sự khổ, tạo thành khổ nên gọi là Khổ Thọ. Khổ nhóm lại, lưu chuyển, khổ không có ngăn mé. Đây là căn bản khổ, đây là nương vào chỗ khổ. Đối với chúng sanh, chẳng lui hồi hướng.

Lại nữa, tất cả chúng sanh duyên vào hồi hướng, nghĩa là chúng sanh phải để niệm trước mắt về việc lành đã làm trước đây, phát tâm hồi hướng đến nhứt thiết trí, nên chẳng đọa vào luân hồi, lìa con đường hiểm, được Phật gia bị, hiện tiền vô ngại ra khỏi biển luân hồi, vĩnh viễn đoạn trừ và được ánh sáng Phật Pháp chiếu soi mà khởi tâm đại bi”.

Như Kinh Tỏi Thắng Kim Quang Minh (Suvarnap-hanottama Maitrikarunagarpha Gatha) Từ Bi Tạng nói kệ:

*“Đây Kim Quang Minh
Cao nhất là vàng*

Từ đó tiếng hay
Biển ba ngàn cõi
Đến tận địa ngục
Nơi A Tu La
Cho đến loài người
Bàn cùng khổ sở
Lại khua trống đồng
Diệt trừ thế gian
Tất cả chướng não
Lại nguyện chúng sanh
Được trừ sợ hãi
Như đức Mâu Ni
Tịch tịnh chẳng sợ
Như các Thánh Nhân
Nơi biển sanh tử
Tu nhưt thiết trí
Như kia đã được
Thắng huệ giữ gìn
Và Bồ Đề phần
Công đức rộng thay
Lại tiếng trống này
Nguyện cho chúng sanh
Nghe tiếng Phạm Âm
Như Phật chứng rồi
Thắng diệu Bồ Đề
Chuyên xe Diệu Pháp
Ở vô số kiếp
Thuyết Pháp lợi sanh
Diệt tham, sân, si
Phiền não các khổ
Nếu có chúng sanh
Ở nơi đường ác
Vì lửa đốt cháy
Thân thường nóng bỏng
Nghe tiếng trống vang

*Như vậy hỏi cải
Nên quy y Phật
Làm cho chúng sanh
Được ở yên ổn
Nơi trăm ngàn ức
Kiếp số sanh vào
Nhớ đức Mâu Ni
Nghe dạy sâu xa
Lại tiếng trống này
Thường được gần Phật
Tịch tu việc lành
Xa lìa tội ác.*

Lại nữa kê rằng:

*Cùng các quốc độ
Tất cả chúng sanh
Thế gian dứt trừ
Cho đến các khổ
Nếu có chúng sanh
Thân phận hạ liệt
Căn khuyết giảm sút
Đều được các căn
Tất đều đầy đủ
Nếu kẻ tật bệnh
Thân hình yếu đuối
Tùy theo nơi chốn
Chẳng chỗ nương tựa
Giải thoát các bệnh
Được mau lành khỏi
Căn lực khoẻ mạnh
Lại nếu chúng sanh
Phép Vua gia hình
Sanh nhiều lo ngại
Cùng nhiều ru nhiễu*

Các chúng sanh kia
Khổ nạn nếu đến
Việc ác hung hiểm
Trăm loại sợ hãi
Tất khiến được giải
Hoặc bị đánh đập
Trói buộc kiềm tỏa
Nhiều loại cực khổ
Bức bách nơi thân
Nhiều vô số lượng
Trăm ngàn chủng loại
Ưu bi sâu thán
Làm khổ tâm này
Ngục tối đóng cửa
Hoặc bỏ thuốc độc
Tất cả giải thoát
Bị lâm hình sự
Lụy đến tánh mạng
Việc khổ đã đến
Được mất lo toan
Lại nếu chúng sanh
Đói khát bức nã
Cho được mùi ngon
Ăn uống no đủ
Kẻ mù thấy rõ
Được tướng tốt đẹp
Kẻ điếc được nghe
Đầy đủ âm thanh
Kẻ thiếu đồ mặc
Được áo mặc vào
Bản khổ chúng sanh
Được các của quý
Kho đụn tràn đầy
Nhiều loại nghiêm sức
Tất cả chúng sanh

Rộng được niềm vui
Chẳng một chúng sanh
Thọ các khổ báo
Các tướng đoan nghiêm
Người thấy vui đẹp
Uống ăn no đủ
Phước đức tràn đầy
Thường được thọ dụng
Vô lượng niềm vui
Ca khúc hải hoàn
Nghe âm thanh hay
Tùy tâm niệm kia
Đúng lúc hiện tiền
Nhớ nước liền hiện
Trong sạch ao hồ
Hoa sen màu vàng
Và Ưu Bát La
Khắp đầy trong ấy
Tùy nhớ nghĩ kia
Liền được hiện tiền.

Lại có kệ rằng:

Hoa thơm cài tóc
Hòa hợp mùi hương
Mỗi ngày ba lần
Từ cây mưa đến
Chúng sanh lấy rồi
Liền sanh hoan hỷ
Cúng dường mười phương
Bất khả tư nghì
Tất cả Như Lai
Bồ Đề Diệu Pháp
Chư Đại Bồ Tát
Lìa trần lìa cấu

*Và các Thanh Văn
Được lia tất cả
Những chủng tộc thấp
Lìa nơi bát nạn
Thường chẳng gặp nạn
Vua là tối thượng
Thường được gân gũi
Chư Phật Như Lai*

Lại có kệ rằng:

*Nguyện các người nữ
Được thân nam tử
Sức lực mạnh khỏe
Trí tuệ thông minh
Mà thường tu hành
Con đường Bồ tát
Sáu Ba La Mật
Thấy mười phương Phật
Dưới gốc cây quý
Nơi tòa lưu ly
An ổn khoái lạc
Vây quanh cung kính
Nghe nói Diệu Pháp.*

Luận rằng:

Ở đây lược nói về lòng từ để đối trị với tâm sân; dùng quán duyên sanh đối trị tâm si. Bây giờ nói về ý nghĩa của duyên sanh. Kinh Đạo Cang (Salistamba Sutra) chép: “*Thế nào là nội duyên sanh? Nguyên nhân của Pháp trời buộc vào? Nghĩa là do vô minh duyên hành cho đến sanh duyên nơi lão, tử, khổ. Do không có vô minh, không có hành, cho đến không có sanh, không có lão tử. Lại nữa, vô minh diệt tức hành diệt, như thế cho đến sanh diệt tức lão tử diệt. Lại nữa vô minh chẳng nhớ từ hành khởi; hành lại chẳng nhớ từ vô minh khởi, như thế cho đến sanh lại chẳng nhớ từ lão tử khởi. Lão tử cũng chẳng nhớ từ sanh mà*

khởi. Nếu vô minh khởi tức hành khởi chẳng thể được. Như thế cho đến sanh khởi tức lão tử khởi, lại cũng chẳng thể được, cho nên biết rằng: Vì nội duyên sanh nên nguyên nhân của Pháp ràng buộc lệ thuộc; Nhưng tại sao nội duyên sanh là duyên để ràng buộc các Pháp? Vì đất, nước, gió, lửa, không, thức và giới hòa hợp bên trong, duyên vào để hệ thuộc. Thế nào gọi là địa giới? Nghĩa là thân này nhóm tập rồi thay đổi, lấy sự cứng làm tánh; gọi là địa giới. Lại làm cho thân nhiếp trì tạo tác, gọi là thủy giới. Lại làm cho thân có tánh ấm, hiện hữu thành thực và sự ăn uống gọi là hỏa giới. Làm cho thân tạo hơi thở ra vào gọi là phong giới. Làm cho thân ở nơi rộng rang gọi là không giới. Nghĩa là tên gọi sắc tướng, giống như giao hưởng làm cho năm thức, thân tướng lệ thuộc vào nhau. Ý thức hữu lậu là thức giới, nếu chẳng được duyên vào tức thân chẳng thay đổi. Nếu bên trong chẳng liên quan với địa giới như thế thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lại cũng chẳng có sự suy hao. Những sự hòa hợp ấy, do nơi thân có định chuyển biến vậy, mà địa giới này, chẳng nhớ đến ngã, có thể làm cho thân kiên cố nhóm họp. Thủy giới chẳng nhớ nghĩ đến ngã, có thể làm cho thân nhiếp trì tạo tác. Hỏa giới chẳng thể nhớ nghĩ đến ngã, có thể làm cho thân nóng ấm và thành thực sự ăn uống. Phong giới chẳng thể nhớ nghĩ đến ngã, có thể làm cho thân này là chỗ vào ra của hơi thở. Không giới chẳng nhớ nghĩ đến ngã có thể làm cho thân này là chỗ rộng không. Thức giới chẳng thể nhớ nghĩ đến ngã làm cho duyên sanh; do duyên sanh mà thân quyết định được thay đổi. Lại nữa địa giới vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh; vô thọ giả, không sợ sanh; chẳng phải đồng tử, chẳng phải nam; chẳng phải nữ; chẳng phải phi nam; chẳng phải phi nữ; chẳng phải tự tại; chẳng phải chủ tể; chẳng phải đây; chẳng phải kia; chẳng phải sở hữu.

Lại nữa vô minh là gì? Là đối với sáu giới khởi một tướng hợp với một tướng kiên cố về thường, lạc, ngã, tịnh, chúng sanh thọ giả; Ý sanh tư tưởng nhu đồng, tư tưởng tự tại chủ tể v.v... như thế đủ loại vô trí, nói là vô minh. Do vô minh thật có nên tham, sân, si khởi lên. Cảnh của tham, sân, si gọi là hành. Khi việc ấy biểu thị rõ ràng gọi là thức. Thức đầy đủ khi sanh, chấp vào nắm giữ nơi bốn uẩn kia, nói là danh sắc. Lại nữa danh sắc nương vào nơi căn nói là lục xứ, ba pháp hòa hợp đây nói là xúc. Do xúc lãnh nạp đây gọi là thọ. Thọ đắm trước nên đây gọi là

ái. Ái nhiễm rộng nên gọi là thủ. Thủ hay sanh Hữu, Hữu là nhân của sanh. Do uẩn này khởi gọi là sanh. Uẩn chín muồi gọi là Lão. Uẩn mất đi gọi là Tử. Suy sần nhiễm trước, sợ chết gọi là Ưu. Lo lắng thương nhớ gọi là Bi. Ngũ thức cùng nhau chằng thương lẫn nạp gọi là Khô. Tác ý hòa hợp thật khổ gọi là não. Như thế vẫn sanh tùy theo phiên não v.v...cho đến nói rộng ra nhiều nữa”.

Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận
Hết quyển thứ 15